

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 19- 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyên;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh ngày 08- 6- 1982 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Bùi Thị L; vợ là Nguyễn Thị N1, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06- 11- 2013, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 22- 4- 2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 3- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

2. Phùng Văn V, sinh ngày 24- 2- 1987 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thanh Đ và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13- 01- 2011 bị Toà án nhân dân huyện Giao

Thủ xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 30/8/2013 được Chủ tịch nước ký Quyết định đặc xá tha tù trước thời hạn; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 3- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

** Người làm chứng*

1. Anh Nguyễn Huy M; "vắng mặt"
2. Chị Nguyễn Thị N1; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07- 3- 2023, Nguyễn Huy M đến Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm bảo trợ và phòng chống tệ nạn xã hội huyện G để uống Methadone. Đến khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến sân của trung tâm, M gặp Phùng Văn V là người cùng uống M1 và có quen biết nhau từ trước. M hỏi V mua 150.000đ H, V đồng ý, cầm tiền của M và lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01(một) gói Heroin được gói bên ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu trắng. Khi M vừa nhận 01(một) gói Heroin từ V thì bị Tổ công tác của Công an huyện G đang tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 01 gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M), M khai đó là Heroine M2 vừa mua của V với giá 150.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Phùng Văn V khai nhận nguồn gốc Heroine có để bán cho Nguyễn Huy M sáng ngày 07- 3- 2023 là do khoảng 20 giờ ngày 06- 3- 2023 V mua của Phạm Văn N 400.000đ ma túy; V đưa về sử dụng một phần, phần còn lại mang bán cho M thì bị bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn N thu giữ được: 02 gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K1, K2), N khai nhận đó là 02 gói Heroin của N cất giấu với mục đích để bán kiếm lời; 04 (bốn) mảnh giấy vở học sinh; 08 (tám) hộp lưỡi dao lam chưa qua sử dụng; 01 (một) quyển vở học sinh; 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 2000đ (đã bị cháy dở một đầu).

Về nguồn gốc số Heroine Phạm Văn N có để bán cho Phùng Văn V, N khai nhận trước đó khoảng 18 giờ ngày 06- 3- 2023, N từ nhà đi ra lối ra ngoài biển tại xã G, huyện G có gặp và mua của một người đàn ông tên là H khoảng 60 tuổi, cao khoảng 1m63, dáng người gầy nhỏ đứng ở ven đường (nhưng không biết địa chỉ cụ thể) 02 (hai) gói Heroin với giá 800.000đ. N đem về nhà và đã bán cho Phùng Văn V 01 (một) gói Heroin với giá 400.000đ tại nhà ở của N vào khoảng 20 giờ ngày 06- 3- 2023; 01 (một) gói Heroin còn lại, N đã sử dụng hết một phần, phần còn lại N chia ra được 02 (hai) gói nhỏ cất giấu mục đích để bán và đã bị thu giữ khi bị khám xét khẩn cấp.

Theo Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 09- 3- 2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, K1, K2 gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu M: 0,024 gam; mẫu K1: 0,068 gam; mẫu K2: 0,069 gam.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 13- 6- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Phạm Văn N; tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Phạm Văn N và Phùng Văn V mỗi bị cáo tù 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 04 mảnh giấy vở học sinh; 01 quyển vở học sinh và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 2000đ và 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định. Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 150.000đ Phùng Văn V bán Heroine cho M và số tiền 400.000đ mà Phạm Văn N bán H1 cho Phùng Văn V; 01 điện thoại di động Sam sung của Phùng Văn V.

Bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06- 3- 2023 tại nhà ở của Phạm Văn N, Phạm Văn N có hành vi bán trái phép cho Phùng Văn V 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng và cất giấu 0,137 gam Heroin để bán kiếm lời. Khoảng 6 giờ 10 phút, ngày 07- 3- 2023, tại sân của Trung tâm U,

Phùng Văn V có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Huy M 01 gói Heroine có khối lượng 0,024 gam.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Các bị cáo có hành vi phạm tội độc lập được xem xét trách nhiệm hình sự trong cùng một vụ án.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V đều có nhân thân xấu; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Phùng Văn N2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là tương xứng đối với mỗi bị cáo, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là nghiện ma túy, nghề nghiệp thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số H là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành; 04 mảnh giấy vờ học sinh màu trắng; 01 quyển vở học sinh giấy màu trắng và 01 ống hút đều là của N2 sử dụng để cất, gói và sử dụng Heroin là những vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy, cần nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 150.000đ (đã thu giữ) và 400.000đ (chưa thu giữ) mà Phùng Văn V, Phạm Văn N bán Heroin mà có là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu và truy thu cho sung Quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của Phùng Văn V không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[10] Nguyễn Huy M đã có hành vi mua 0,024 gam Heroin của Phùng Văn V với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang ngày 07- 3- 2023, lượng ma túy nhỏ, xét thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M là phù hợp.

[11] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho Phạm Văn N: Quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tính từ ngày 07- 3-2023.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phùng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phùng Văn V 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tính từ ngày 07- 3- 2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định; 04 mảnh giấy vờ học sinh; 01 quyển vở học sinh và 01 ống hút; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 150.000đ; trả lại cho Phùng Văn V 01 điện thoại di động hiệu S. (Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14- 6- 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy); Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng của Phạm Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Văn N và Phùng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 02 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên